

Số: 338/2025/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 360/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

\* *Người yêu cầu:*

- Ông Đặng Quốc D, sinh năm: 1992. Căn cước công dân số 048092007234 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/02/2022. Nơi cư trú: Số H H, phường S, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Trần Tú L, sinh năm: 1994. Căn cước công dân số 038194016234 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/02/2022. Nơi cư trú: Số H H, phường S, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 11 năm 2025, người yêu cầu là ông Đặng Quốc D và bà Trần Tú L đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Quốc D và bà Trần Tú L đăng ký kết hôn năm 2018, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng nay là Ủy

ban nhân dân phường C, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2018 ngày 17/01/2018).

Trong quá trình chung sống vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nay ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau và yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: Ông Đặng Quốc D và bà Trần Tú L xác định vợ chồng có 02 con chung là Đặng Thiên Â, sinh ngày 14/11/2019 và Đặng Gia Â1, sinh ngày 14/11/2019. Ly hôn, ông bà thỏa thuận về vấn đề con chung như sau:

Giao con chung Đặng Thiên Â cho ông Đặng Quốc D trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Đặng Gia Â1 cho bà Trần Tú L trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Đặng Quốc D và bà Trần Tú L tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Đặng Quốc D và bà Trần Tú L xác định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Lệ phí việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Đặng Quốc D và bà Trần Tú L thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005619 ngày 17/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Quốc D và bà Trần Tú L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2018 do Ủy ban nhân dân phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng nay là Ủy ban nhân dân phường C, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17/01/2018 không còn giá trị pháp lý).

\* Về con chung: Ông Đặng Quốc D và bà Trần Tú L xác định vợ chồng có 02 con chung là Đặng Thiên Â, sinh ngày 14/11/2019 và Đặng Gia Â1, sinh ngày 14/11/2019. Ly hôn, ông bà thỏa thuận về vấn đề con chung như sau:

Giao con chung Đặng Thiên Ân cho ông Đặng Quốc D trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Đặng Gia Ân cho bà Trần Tú L trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đều có quyền yêu cầu giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

\* Về tài sản chung: Ông Đặng Quốc D và bà Trần Tú L xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề cập giải quyết.

\* Về nợ chung: Ông Đặng Quốc D và bà Trần Tú L xác định vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình 300.000 đồng ông Đặng Quốc D và bà Trần Tú L thỏa thuận mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005619 ngày 17/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- UBND phường Cẩm Lệ, Tp Đà Nẵng;
- THADS Tp Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Văn Mạnh**

